

Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Đàm Thị V** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Thạch Văn B** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Đàm Thị V1 – sinh năm 1989. Số CCCD 004189001204 do Cục C1 về TTXH – Bộ C2 cấp ngày 10/03/2023.

Địa chỉ: Xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Thạch Văn B – sinh năm 1990. Số CCCD 004090001000 do Cục C1 về TTXH – Bộ C2 cấp ngày 18/04/2021.

Địa chỉ: Xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Đàm

Thị V và ông Thạch Văn B.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống có 02 người con chung tên là Đàm Thạch Bảo T, sinh ngày 24/05/2012, giới tính: Nam và Đàm Thạch Thùy C, sinh ngày 20/09/2014, giới tính: Nữ. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận:

Bà Đàm Thị V sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Đàm Thạch Bảo T và Đàm Thạch Thùy C đến khi con đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Đàm Thị V và ông Thạch Văn B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Bà Đàm Thị V là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo giấy xác nhận số 37/XN-UBND ngày 04/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã B và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thạch Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận bà Đàm Thị V sẽ chịu thay ông Thạch Văn B số tiền án phí là 75.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đàm Thị V đã nộp theo biên lai số: 0000027 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Cao Bằng ngày 14/01/2026. Xác nhận bà Đàm Thị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà V được hoàn lại số tiền 225.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Cao Bằng;
- UBND xã Bế Văn Đàn, tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 2-Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thúy Quỳnh